CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: DIEM-328/04H30/NGAN

Nghệ An, Ngày 12 tháng 09 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TỈNH NGHỆ AN

(Từ ngày 12/09/2025 đến ngày 21/09/2025)

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới

Đêm 11 - 21/9, Có khả năng hình thành rãnh áp thấp có trục đi qua khu vực Giữa và Nam Biển Đông hoạt động yếu. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới lấn Tây, sau có cường độ ổn định. Vùng hội tụ gió trên cao dịch chuyển sang phía Tây và hoạt động yếu dần.

* Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội: Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng. mưa với cường độ lớn trong thời gian ngắn gây ngập úng tại các khu đô thị và vùng thấp trũng; Nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm

			Ngà	y 12/09	/2025			Đêm 12/09/2025								13/09/2025							14/09/2025						
Phường xã	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết			
Mường Xén	33	0	50	sw	2	70		24	1	40	SW	2	80		24	33	50	NE	1		23	32	50	NE	1	1073 P			
Tương Dương	33	0	50	SW	2	70	100000	24	1	40	SW	2	80		24	33	50	NE	1		23	32	50	NE	1				
Quế Phong	33	0	50	SW	2	70	***************************************	24	1	40	SW	2	80		24	33	50	NE	1		23	32	50	NE	1				
Con Cuông	33	0	50	SW	2	70		24	1	40	SW	2	80		24	33	50	NE	1		24	32	50	NE	1				
Quỳ Châu	34	0	50	sw	2	70		24	1	40	SW	2	80		24	33	50	SE	1		23	32	50	SE	1				
Quỳ Hợp	34	0	50	SW	2	70		24	1	40	SW	2	80		24	33	50	SE	1		23	32	50	SE	1				

		,				1	T													 					
Nghĩa Đàn	34	0	50	sw	2	70		25	1	40	SW	2	80		25	33	50	SE	1	25	32	50	SE	1	
Tây Hiếu	34	0	40	SW	2	70		25	1	40	SW	2	80		25	33	50	SE	1	25	32	50	SE	1	
Tân Kỳ	34	0	40	SW	2	70	0	25	1	40	SW	2	80		25	33	50	SE	1	25	32	50	SE	1	
Anh Sơn	34	0	40	SW	2	70	0	25	1	40	SW	2	80		25	33	50	SE	2	25	32	50	SE	2	
Yên Thành	34	0	40	sw	2	70		25	1	40	SW	2	80		25	33	50	SE	2	25	32	50	SE	2	
Đô Lương	36	0	40	SW	1	70		25	1	20	SW	1	80	6	25	33	50	SE	1	25	32	50	SE	1	
Sơn Lâm	33	0	40	SW	0	70		25	1	40	SW	0	80		25	33	50	SE	1	25	32	50	SE	1	
Hoàng Mai	33	0	40	SW	1	70		26	1	40	SW	1	80		26	33	50	Е	1	26	32	50	E	1	
Quỳnh Lưu	32	0	40	SW	2	70		26	1	40	SW	2	80		26	33	50	NE	2	26	32	50	NE	2	
Diễn Châu	33	0	40	SW	2	70	8	26	1	20	SW	2	80	6	26	33	50	NE	1	26	32	50	NE	1	
Nghi Lộc	33	0	40	sw	2	70		26	1	20	SW	2	80	6	26	33	50	NE	2	26	32	50	NE	2	
Kim Liên	33	0	40	sw	1	70		25	1	20	SW	1	80	6	26	33	50	E	1	26	32	50	E	1	
Hưng Nguyên	33	0	40	SW	3	70		25	1	20	SW	3	80	6	26	33	50	NE	1	26	32	50	NE	1	
Trường Vinh	33	0	40	SW	1	70	0	25	1	20	SW	1	80	6	26	33	50	E	1	26	32	50	E	1	
Cửa Lò	32	0	40	SW	0	70	8	25	1	20	SW	0	80	6	26	31	50	E	2	26	30	50	E	2	

	15/09/2025					16/09/2025 17/09/2025								18/0	9/202	5		19/0	9/202	5		20/0	9/202	5					
Phường xã	Tm	Тх	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Тх	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Тт	Тх	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Тх	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Тх	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Тх	Xác suất mưa	T.tiết	∑ Mưa
Mường Xén	23	31	30		23	32	30	0	23	31	30		23	30	50		23	30	50		23	27	50		23	27	50		120
Tương Dương	23	31	30	0	23	32	30		23	31	30		23	30	50		23	30	50		23	27	50		23	27	50		120
Quế Phong	23	31	30	0	23	32	30		23	31	30		23	30	50		23	30	50		23	27	50		23	27	50		120
Con Cuông	24	31	30	0	24	32	30	0	24	31	30		24	30	50		24	30	50		24	27	50		24	27	50		120
Quỳ Châu	23	31	30	0	23	32	30	0	23	31	30		24	30	50		24	30	50		24	28	50		24	28	50		120
Quỳ Hợp	23	31	30	0	23	32	30	0	23	31	30		24	30	50		24	30	50		24	28	50		24	28	50		120
Nghĩa Đàn	25	31	30	0	25	32	30		25	31	30		24	30	50		24	30	50		24	28	50		24	28	50		120
Tây Hiếu	25	31	30	0	25	32	30	0	25	30	30		24	30	50		24	30	50		24	28	50		24	28	50		150
Tân Kỳ	25	31	30	0	25	32	30	0	25	30	30		24	30	50		24	30	50		24	28	50		24	28	50		150
Anh Sơn	25	31	30	0	25	32	30	0	25	30	30		24	30	50		24	30	50		24	28	50		24	28	50		150
Yên Thành	25	31	30	0	25	32	30	0	25	30	30		24	30	50		24	30	50		24	28	50		24	28	50		150
Đô Lương	25	31	30	0	25	32	30	0	25	30	30		24	30	50		24	30	50		24	28	50		24	28	50		150
Sơn Lâm	25	31	30	0	25	32	30	0	25	30	30		24	30	50		24	30	50		24	28	50		24	28	50		150
Hoàng Mai	26	31	30	0	26	32	30	0	26	30	30		24	29	50		24	29	50		24	28	50		24	28	50		150

Quỳnh Lưu	26	31	30		26	32	30	0	26	30	30	24	29	50	24	29	50	24	27	50	24	27	50	150
Diễn Châu	26	31	30	0	26	32	30	0	26	30	30	24	29	50	24	29	50	24	27	50	24	27	50	180
Nghi Lộc	26	31	30	0	26	32	30	0	26	30	30	24	29	50	24	29	50	24	28	50	24	28	50	180
Kim Liên	26	31	30	0	26	32	30	0	26	30	30	24	29	50	24	29	50	24	28	50	24	28	50	180
Hưng Nguyên	26	31	30	0	26	32	30	0	26	30	30	24	29	50	24	29	50	24	28	50	24	28	50	180
Trường Vinh	26	31	30	0	26	32	30	0	26	30	30	24	29	50	24	29	50	24	28	50	24	28	50	180
Cửa Lò	26	30	30		26	30	30		26	29	30	24	28	50	24	28	50	24	28	50	24	28	50	180

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 12/09/2025

Tin phát lúc: 04h30 ngày 12/09/2025

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Nghệ An;
- Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An;
- VP TT PCTT, TKCN & PTDS tinh NA;
- Sở NN&MT tỉnh Nghệ An;
- Báo và PT-TH Nghệ An;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài tỉnh Nghệ An;
- Đài KTTV KV Trung Bộ;
- Các xã và trạm KTTV tỉnh Nghệ An
- Luu ĐNA, C.

KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC



Tăng Văn An

PHỤ LỤC I: ĐIỂM DỰ BÁO ĐẠI DIỆN CHO CÁC XÃ

		Ų LỤC I, DIEM DỤ BAO ĐẠI ĐIỆN CHO CÁC XÁ
TT	Điểm dự báo	Phường, Xã
1	Mường Xén	Bắc Lý, Chiêu Lưu, Huồi Tụ, Hữu Kiệm, Keng Đu, Mường Xén, Mường Lống, Mường Típ, Mỹ Lý, Na Loi, Na Ngoi, Nậm Cắn
2	Tương Dương	Hữu Khuông, Lượng Minh, Nga My, Nhôn Mai, Tam Quang, Tam Thái, Tương Dương, Yên Hòa, Yên Na
3	Quế Phong	Mường Quàng, Quế Phong, Thông Thụ, Tiền Phong, Tri Lễ
4	Con Cuông	Bình Chuẩn, Cam Phục, Châu Khê, Con Cuông, Mậu Thạch, Môn Sơn
5	Quỳ Châu	Châu Bình, Châu Tiến, Hạnh Thiết, Hùng Chân, Quỳ Châu
6	Quỳ Hợp	Châu Hồng, Châu Lộc, Minh Hợp, Mường Chọng, Mường Ham, Quỳ Hợp, Tam Hợp
7	Nghĩa Đàn	Nghĩa Đàn, Nghĩa Hưng, Nghĩa Khánh, Nghĩa Lâm, Nghĩa Lộc, Nghĩa Mai, Nghĩa Thọ
8	Tây Hiếu	Đông Hiếu, Tây Hiếu, Thái Hòa
9	Tân Kỳ	Giai Xuân, Nghĩa Đồng, Nghĩa Hành, Tân An, Tân Kỳ, Tân Phú, Tiên Đồng
10	Anh Sơn	Anh Sơn, Anh Sơn Đông, Nhân Hòa, Thành Bình Thọ, Vĩnh Tường, Yên Xuân
11	Yên Thành	Bình Minh, Đông Thành, Giai Lạc, Hợp Minh, Quan Thành, Quang Đồng, Vân Du, Vân Tụ, Yên Thành
12	Đô Lương	Bạch Hà, Bạch Ngọc, Đô Lương, Lương Sơn, Thuần Trung, Văn Hiến
13	Sơn Lâm	Bích Hào, Cát Ngạn, Đại Đồng, Hạnh Lâm, Hoa Quân, Kim Bảng, Sơn Lâm, Tam Đồng, Xuân Lâm
14	Hoàng Mai	Hoàng Mai, Quỳnh Mai, Tân Mai
15	Quỳnh Lưu	Quỳnh Anh, Quỳnh Lưu, Quỳnh Phú, Quỳnh Sơn, Quỳnh Tam, Quỳnh Thắng, Quỳnh Văn
16	Diễn Châu	An Châu, Diễn Châu, Đức Châu, Hải Châu, Hùng Châu, Minh Châu, Quảng Châu, Tân Châu
17	Nghi Lộc	Nghi Lộc, Phúc Lộc, Thần Lĩnh, Văn Kiều
18	Kim Liên	Đại Huệ, Kim Liên, Nam Đàn, Thiên Nhẫn, Vạn An
19	Hưng Nguyên	Hưng Nguyên, Hưng Nguyên Nam, Lam Thành, Yên Trung
20	Trường Vinh	Thành Vinh, Trường Vinh, Vinh Hưng, Vinh Lộc, Vinh Phú
21	Cửa Lò	Cửa Lò, Đông Lộc, Hải Lộc, Trung Lộc